

Số: 1657/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/09/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 06/2024/TT-BNV ngày 28/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư của các Bộ chuyên ngành hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành;

Căn cứ các Công văn của Bộ Nội vụ: số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; số 9478/BNV-CCVC ngày 17/10/2025 về việc rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3693/TTr-SNV ngày 07/5/2026 và Công văn số 4130/SNV-TCBC ngày 18/5/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo

chức danh nghề nghiệp Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

1. Khung danh mục vị trí việc làm trong Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp: Chức danh nghề nghiệp Hạng III và tương đương trở xuống: 100%.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Nội vụ:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng mẫu bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã theo quy định.

c) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; khi có sự thay đổi, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Căn cứ khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; mẫu Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm theo hướng dẫn của Sở Nội vụ và chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công thuộc thẩm quyền quản lý để quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm cụ thể của Trung tâm.

b) Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức chưa đáp yêu cầu vị trí việc làm; thực hiện việc sử dụng, quản lý viên chức, lao động hợp đồng theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Khắc Hiếu**

**PHỤ LỤC:**

**Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp  
Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã**  
(Kèm theo Quyết định số: 1657/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và ngạch công chức tương ứng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lãnh đạo, quản lý (04 vị trí)</b>		
1	Giám đốc Trung tâm		
2	Phó Giám đốc Trung tâm		
3	Trưởng phòng (nếu có)		
4	Phó Trưởng phòng (nếu có)		
<b>II</b>	<b>Chuyên môn, nghiệp vụ (13 vị trí)</b>		
1	VTVL lĩnh vực sự nghiệp văn hóa và du lịch	Hạng III/ IV	
2	VTVL lĩnh vực sự nghiệp thể thao	Hạng III/ IV	
3	VTVL lĩnh vực sự nghiệp thông tin	Hạng III/ IV	
4	VTVL lĩnh vực sự nghiệp truyền thông	Hạng III	
5	VTVL lĩnh vực sự nghiệp môi trường	Hạng III/ IV	
6	VTVL lĩnh vực khuyến nông	Hạng III	
7	VTVL lĩnh vực sự nghiệp nông nghiệp về cây trồng	Hạng III/ IV	
8	VTVL lĩnh vực sự nghiệp nông nghiệp về vật nuôi	Hạng III/ IV	
9	VTVL lĩnh vực sự nghiệp nông nghiệp, nông thôn	Hạng III/ IV	
10	VTVL lĩnh vực quản lý dự án đầu tư xây dựng	Hạng III	
11	VTVL lĩnh vực sự nghiệp giao thông	Hạng III/ IV	

12	VTVL lĩnh vực sự nghiệp tư pháp	Hạng III	
13	VTVL lĩnh vực sự nghiệp khuyến công	Hạng III	
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ (08 vị trí)</b>		
1	Chuyên viên Văn phòng	Chuyên viên	
2	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán		
3	Kế toán	Kế toán viên/ Kế toán viên trung cấp	
4	Thủ quỹ	Chuyên viên / Cán sự	
5	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư viên/ văn thư viên trung cấp; lưu trữ viên/ lưu trữ viên trung cấp	
6	Nhân viên phục vụ		
7	Nhân viên bảo vệ		
8	Nhân viên lái xe		